

V/v "Hôn nhân và gia đình"

N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Bình Ph- ong.**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Mạnh Hùng**

2. Bà Nguyễn Thị Hoa

- Th- ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà Thu - Th- ký TAND huyện Phù Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa* : Bà
Nguyễn Thủy Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 về việc “Hôn nhân và gia đình ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐST ngày 14 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chi Bùi Thị Thu H** - Sinh năm 1991.

Nơi ĐKNKTT: Khu 7, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 7, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

- *Bi đơn:* Anh **Nguyễn Đức T** - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu 7, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

(Chi H- ơng, anh Thắng có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, tại bản tự khai và lời khai tiếp theo tại Tòa án, chị Bùi Thị Thu H trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức T đăng ký kết hôn ngày 30/11/2016 tại UBND xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Tr-ớc khi kết hôn hai bên đ-ợc tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, đến tháng 9/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T thương chửi rủa thậm chí đánh đuổi chị. Gần đây nhất là ngày 10/3/2018 anh T đã đánh và đuổi chị ra khỏi nhà, vợ chồng cũng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị đ-ợc ly hôn anh T.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Đức T trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống, nh- chị H trình bày là đúng. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến cãi chửi nhau. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng cũng đã đ- ợc chính quyền địa ph- ơng đến hòa giải nh- ng không thành. Từ ngày 10/3/2018 chị H đã bỏ nhà đi, vợ chồng cũng đã sống ly

thân từ đó cho đến nay. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn và xin đ- ợc đoàn tụ.

Về con chung: Hai bên xác nhận có một con chung là Nguyễn Bùi Bảo T1 - sinh ngày 23/8/2017, hiện cháu T1 đang ở cùng chị H. Khi ly hôn cả chị H và anh T đều xin đ- ợc nuôi con, chị H yêu cầu anh T phải cấp d- ỡng nuôi con chung cùng chị theo quy định của pháp luật còn anh T không yêu cầu chị H- ơng phải cấp d- ỡng.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Hai bên đều xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến nhận xét Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Th- ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; ng- ời tham gia tố tụng dân sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị H đ- ợc ly hôn anh T; giao cho chị H đ- ợc trực tiếp chăm sóc nuôi d- ỡng con chung là Nguyễn Bùi Bảo T1 - sinh ngày 23/8/2017, anh T phải cấp d- ỡng nuôi con chung cùng chị H theo quy định của pháp luật; về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình do hai bên đều xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

{ 1 } Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Đức T là hôn nhân hợp pháp, hai bên kết hôn trên cơ sở tình cảm và tự nguyện. Vợ chồng sống hạnh phúc đ- ợc một thời gian ngắn sau đó phát sinh mâu thuẫn. Cả chị H và anh T đều thừa nhận nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi chửi nhau và cũng đã đ- ợc chính quyền địa ph- ơng đến hòa giải nh- ng không thành. Tuy nhiên anh T xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn và xin đ- ợc đoàn tụ. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải giữa các bên nh- ng phía chị H vẫn kiên quyết xin đ- ợc ly hôn. Qua xác minh tại địa ph- ơng, thấy rằng chị H và anh T trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng hiện đã sống ly thân. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị H và anh T mâu thuẫn rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc do vậy cần xử cho chị H đ- ợc ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

{ 2 } Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Bùi Bảo T1 - sinh ngày 23/8/2017, hiện cháu T1 đang ở cùng chị H. Khi ly hôn cả chị H và anh T đều xin đ- ợc nuôi con, chị H yêu cầu anh T phải cấp d- ỡng nuôi con chung cùng chị theo quy định của pháp luật còn anh T không yêu cầu chị H phải cấp d- ỡng.

Xét thấy, nguyện vọng xin được nuôi con của cả hai đều chính đáng tuy nhiên hiện cháu T mới đ- ợc 09 tháng tuổi nên cần có sự chăm sóc của ng- ời mẹ và cũng phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu cần giao cháu T1 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi d- ỡng.

Về mức cấp d- ỡng: Chị H yêu cầu anh T phải cấp d- ỡng nuôi con chung cùng chị theo quy định của pháp luật. Vì vậy, cần buộc anh T có nghĩa vụ cấp d- ỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 700.000đồng, kể từ tháng 6/2018 đến khi cháu T thành niên là phù hợp.

{ 3 } Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp gia đình: Hai bên đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

{4} Về án phí: Cần buộc các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Xử*: Cho chị Bùi Thị Thu H đ- ợc ly hôn anh Nguyễn Đức T.

2. *Về con chung*: Giao con chung là Nguyễn Bùi Bảo T1 - sinh ngày 23/8/2017 cho chị Bùi Thị Thu H đ- ợc trực tiếp chăm sóc nuôi d- ỡng. Anh Nguyễn Đức T phải cấp d- ỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*), kể từ tháng 6/2018 đến khi cháu T1 thành niên.

Không ai đ- ợc ngăn cản quyền thăm nom con chung.

3. *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình*: Hai bên đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và các điều 11, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Bùi Thị Thu H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000785 ngày 20/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh); Anh Nguyễn Đức T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp d- ỡng nuôi con chung.

Bản án đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đ- ợng sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND T.Phú Thọ; H. Phù Ninh;
- Chi cục THADS H. Phù Ninh;
- Các đương sự;
- L- u HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Bình Ph- ơng